

Số: 1355 /QĐ-SNNMT

Đồng Nai, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ rừng phòng hộ là rừng trồng do hộ gia đình, cá nhân tự đầu tư trên diện tích nhận khoán của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc (diện tích 83,54 ha)

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc;

Theo đề nghị của của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc tại Văn bản số 876/BQLRPHXL ngày 27/8/2026 về việc đề nghị phê duyệt phương án khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do hộ gia đình, cá nhân tự đầu tư trên diện tích nhận khoán của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc (diện tích khai thác: 83,54 ha) (Mã số hồ sơ H19.151-260827-101126);

Xét đề nghị của Chi cục Kiểm lâm tại Tờ trình số 1413/TTr-CCKL ngày 05/9/2026 về việc đề nghị phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ rừng phòng hộ là rừng trồng do hộ gia đình, cá nhân tự đầu tư trên diện tích nhận khoán của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc (diện tích 83,54 ha).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án khai thác chính gỗ rừng phòng hộ là rừng trồng do hộ gia đình, cá nhân tự đầu tư trên diện tích nhận khoán của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Địa danh khai thác:

- Khoảnh 2 tiểu khu 204; khoảnh 1 tiểu khu 205; khoảnh 1 tiểu khu 208; khoảnh 3 tiểu khu 209; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6 tiểu khu 210 và khoảnh 1, 3 tiểu khu 211 - Ban QLRPH Xuân Lộc, xã Xuân Hòa, thành phố Đồng Nai;
- Khoảnh 1, 2 tiểu khu 202; khoảnh 4, 5 tiểu khu 206 - Ban QLRPH Xuân Lộc, phường Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai;
- Khoảnh 1, 2, 5 tiểu khu 190; khoảnh 1 tiểu khu 200; khoảnh 1, 2, 3 tiểu khu 201 - Ban QLRPH Xuân Lộc, xã Xuân Thành, thành phố Đồng Nai.

2. Diện tích khai thác: 83,54 ha rừng phòng hộ là rừng trồng (chiếm 1,87 % tổng diện tích 4.455,71 ha rừng đã đạt tiêu chuẩn phòng hộ).

3. Đối tượng khai thác: khai thác chính gỗ loài thực vật rừng thông thường từ rừng phòng hộ là rừng trồng do hộ gia đình, cá nhân tự đầu tư trên diện tích nhận khoán của Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc. Bao gồm:

- Keo lai trồng các năm 2017, 2018, 2020, 2021;
- Cao su trồng các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2012;
- Điều trồng các năm 2004.

4. Phương thức khai thác: khai thác trắng theo đám (với diện tích đám khai thác không quá 3 ha).

5. Hình thức khai thác: chặt hạ cây gỗ, cắt khúc đưa về bãi tập kết lâm sản, sau đó vận chuyển ra khỏi rừng.

6. Sản lượng dự kiến khai thác: 6.648,292 m³, bao gồm:

- Sản lượng gỗ: 5.864,072 m³;
- Sản lượng củi: 784,220 m³ (quy đổi 1.120,316 ster).

7. Dự kiến hệ thống đường vận xuất, vận chuyển: sử dụng khoảng 70 km đường vận xuất sẵn có gồm các đường mòn, đường lô, đường ranh giới của lô rừng trồng; gỗ được tập kết tại 51 bãi gỗ bố trí tại các vị trí đất trống, đầu lô khai thác, ven đường với tổng diện tích khoảng 1.530 m². Sau đó, vận chuyển gỗ ra khỏi khu rừng chở đi tiêu thụ bằng đường nhựa, đường liên xã có sẵn trên địa bàn khoảng 25 km. Trong suốt quá trình khai thác không mở mới đường vận xuất, vận chuyển; không làm ảnh hưởng đến cây rừng trồng của các hộ dân xung quanh.

8. Các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng:

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc chủ trì, phối hợp với các hộ nhận khoán để tổ chức khai thác theo đúng vị trí, diện tích đã thiết kế, quản lý bảo vệ tốt diện tích rừng còn lại, không được ảnh hưởng đến cây rừng xung quanh, bảo đảm an toàn trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Sau khi khai thác thì tiến hành vệ sinh hiện trường: băm dập cành nhánh, dọn lại đường ranh cản lửa; hạn chế việc đốt cành, nhánh, vỏ, lá cây trên diện tích

khai thác nhằm góp phần thực hiện giảm phát thải khí nhà kính theo quy định.

9. Giải pháp phục hồi rừng sau khai thác: Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc chủ trì, phối hợp với hộ nhận khoán tổ chức trồng lại rừng trên diện tích đã khai thác bằng loài cây trồng chính phù hợp và đảm bảo mật độ theo quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 và Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025).

10. Thời gian dự kiến khai thác: từ ngày 07 tháng 9 năm 2026 đến ngày 30 tháng 12 năm 2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ thiết kế khai thác (về đối tượng, địa danh, diện tích, sản lượng, phương thức khai thác,...) và những hồ sơ, tài liệu có liên quan kèm theo do mình xây dựng, đề nghị phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các hộ nhận khoán tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung phương án đã được phê duyệt. Trước, trong và sau quá trình khai thác phải bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng; tuân thủ các quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản theo quy định của pháp luật.

- Tiến hành vệ sinh rừng sau khai thác, tổ chức quản lý, bảo vệ diện tích đất rừng sau khai thác, không để xảy ra tình trạng xâm canh, lấn chiếm đất. Tổ chức trồng lại rừng ngay trong mùa vụ trồng rừng kế tiếp.

2. Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm: chỉ đạo Hạt Kiểm lâm Khu vực 2 kiểm tra, giám sát công tác khai thác lâm sản, quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; bảo đảm chấp hành các quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy rừng và trồng lại rừng theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Khu vực 2 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CCKL_(Truyền).



Võ Văn Đình